

Bản án số: 16 /2022/HS-ST

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Mạnh Nhanh**

Ông **Nguyễn Đại Đồng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Quang** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T** - Sinh năm: 1997

- ĐKNKTT: Tổ 14, phường P, quận H, TP Hà Nội;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

- Họ tên bố: **Bùi Văn T**- Sinh năm 1971

- Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị V**- Sinh năm 1972

- Gia đình có 2 anh em, bị can là con lớn.

- Vợ, con: chưa.

Tiền án:

+ Ngày 5/11/2014 bị TAND quận Hà Đông xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 16/9/2015 bị TAND quận Hà Đông xử phạt 9 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt bản án ngày 5/11/2014 là 15 tháng tù.

+ Ngày 28/9/2015 bị TAND quận Hà Đông xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 19/6/2018 bị TAND quận Hà Đông xử phạt 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 10/8/2018 bị TAND huyện Chương Mỹ xử phạt 4 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 34 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/9/2020

Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 23/2/2011 bị Công an phường P xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 8/3/2011 bị Công an phường P xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tháng 4/2012 Công an phường P lập hồ sơ đưa đi trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 26/5/2021, TAND huyện Sóc Sơn- TP Hà Nội xử phạt T 8 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Đang chờ thi hành án.

Bị cáo bị tạm giữ từ 27/6/2021, chuyển tạm giam ngày 6/8/2021, hiện bị can đang tạm giam tại trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

Người giám hộ cho bị cáo: Ông Bùi Văn T và Bà Nguyễn Thị V (là bố mẹ bị cáo). Vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Ánh T, Văn phòng luật sư Nguyễn Anh, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt

Người bị hại:

+ Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1968. Địa chỉ: số 94 B, Tổ 9, phường P, quận H, TP Hà Nội. Vắng mặt

+ Bà Khổng Thị L, sinh năm 1974 trú tại thôn Đ- A- M- Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/6/2021, bà Khổng Thị L- sinh năm 1974 trú tại thôn Đ- A- M- Hà Nội trình báo về việc ngày 21/6/2021 bà bị kẻ gian vào nhà lấy trộm điện thoại di động Iphone 6s đang cắm sạc trong phòng khách.

Quá trình điều tra làm rõ như sau: Ngày 21/6/2021, T đến xã An Mỹ chơi, sau đó vào một cửa hàng tạp hóa để mua nước uống nhưng không thấy người bán hàng. Quan sát trong phòng khách thấy có 01 điện thoại Iphone đang sạc, T nảy sinh ý định lấy trộm nên đã đi vào phòng rút sạc, cho máy điện thoại vào túi quần đi ra ngoài. Cùng ngày hôm đó T đi xe bus ra khu vực bến xe Gia Lâm và bán

cho một cửa hàng mua bán điện thoại bán được 500.000đồng, số tiền này bị can đã ăn tiêu xài. Ngày 27/6/2021, T về An Mỹ chơi và biết hành vi đã bị phát hiện nên đến Công an huyện Mỹ Đức đầu thú.

Ngày 29/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức có yêu cầu định giá tài sản số 32 đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mỹ Đức yêu cầu xác định giá trị chiếc điện thoại Iphone 6s Plus Bùi Văn T đã trộm cắp.

Tại kết luận định giá số 33 ngày 05/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mỹ Đức xác định chiếc điện thoại Iphone 6s Plus Bùi Văn T đã trộm cắp có trị giá là 1.679.000 đồng.

Ngoài hành vi nêu trên, quá trình điều tra còn xác định: Ngày 05/5/2021, Bùi Văn T đến nhà nghỉ T tại phường P, quận H, TP Hà Nội để thuê phòng nghỉ. Trong thời gian đó, T vào phòng của chủ nhà nghỉ là ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1968, lục tìm tài sản thấy trong túi áo khoác treo trên móc ở đầu giường của ông T có đề số tiền 30.000.000đ (gồm 60 tờ tiền mệnh giá 500.000đ), sau đó trả phòng rồi rời khỏi nhà nghỉ. Đến ngày 03/6/2021, T quay lại nhà nghỉ T thuê phòng nghỉ và tiếp tục vào phòng của ông Lê Ngọc T lục tìm tài sản nhưng không lấy trộm được gì. Ngày 05/6/2021, T đi cùng bạn là Nguyễn Đình H, sinh năm: 1996, trú tại: phường P, quận H, TP Hà Nội đến nhà nghỉ T để thuê phòng nghỉ. Do ông T đã kiểm tra hình ảnh camera xác định trước đó, ngày 3/6/2021 T đã trộm cắp tài sản của ông nên giữ T lại yêu cầu gia đình đến giải quyết, Bùi Văn T đã thừa nhận hành vi.

Quá trình điều tra xác định Bùi Văn T có dấu hiệu bệnh lý tâm thần. Ngày 12/7/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức ra Quyết định trưng cầu giám định số: 128 đến Viện pháp y tâm thần T ương yêu cầu xác định tình trạng bệnh tâm thần đối với bị can.

Ngày 5/10/2021 Viện pháp y tâm thần T ương có Kết luận giám định số: 325 xác định tình trạng bệnh tâm thần của Bùi Văn T: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 5/5/2021, ngày 21/6/2021 và tại thời điểm giám định, bị can Bùi Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi.

Về các tài sản bị cáo đã chiếm đoạt: Bà Khổng Thị L yêu cầu bị can bồi thường giá trị của chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus. Ông Lê Ngọc T yêu cầu bị can bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết).

Đối với người đã mua chiếc điện thoại của T, do bị can không xác định được các thông tin cá nhân cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Tang vật thu giữ của Bùi Văn T: 01 áo phông cộc tay màu đen mặt trước của áo có in hình con rồng màu trắng; 01 quần bò màu xanh; 01 đôi giày da màu đen (loại giày lưới) có móc kim loại màu trắng sáng và chữ LV ở mặt trước.

Lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ chứng minh đã được xác định trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 61A/CT-VKS-MĐ ngày 31/12/2021 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội truy tố Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 30 đến 36 tháng tù, tịch thu tiêu hủy vật chứng và buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư bào chữa: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mỹ Đức; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Mỹ Đức trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn T là đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Trong các ngày 5/5/2021 và ngày 21/6/2021, tại các địa bàn phường P, quận H và tại địa bàn xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức. Bùi Văn T Lợi dụng sơ hở, lần lượt trộm cắp của ông Lê Ngọc T số tiền 30.000.000 đồng và của bà Khổng Thị L 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus có giá trị 1.679.000đ. Tổng số giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt được xác định là 31.679.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có nhiều tiền án, chưa được xóa án, nay lại tiếp tục phạm tội. Trường hợp phạm tội của bị cáo lần này xác định là “ tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do vậy, vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng, bị cáo có các tiền án:

+ Ngày 5/11/2014 bị TAND quận Hà Đông xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 16/9/2015 bị TAND quận Hà Đông xử phạt 9 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt bản án ngày 5/11/2014 là 15 tháng tù.

+ Ngày 28/9/2015 bị TAND quận Hà Đông xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 19/6/2018 bị TAND quận Hà Đông xử phạt 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 10/8/2018 bị TAND huyện Chương Mỹ xử phạt 4 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Tuy nhiên các tiền án này đã tính là tình tiết định tội, định khung nên không xem xét là tình tiết tăng nặng.

Do bị cáo 02 lần phạm tội nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi; bị cáo đã ra đầu thú. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân:

+ Ngày 23/2/2011 bị Công an phường P xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 8/3/2011 bị Công an phường P xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tháng 4/2012 Công an phường P lập hồ sơ đưa đi trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 26/5/2021, TAND huyện Sóc Sơn- TP Hà Nội xử phạt T 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt tù giam bị cáo một thời gian mới đảm bảo tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngày 26/5/2021, TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo T 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về dân sự: Bà Khổng Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus, đã được định giá là 1.679.000 đồng. Ông Lê Ngọc T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Tang vật thu giữ của Bùi Văn T: 01 áo phông cộc tay màu đen mặt trước của áo có in hình con rồng màu trắng; 01 quần bò màu xanh; 01 đôi giày da màu đen (loại giày lưới) có móc kim loại màu trắng sáng và chữ LV ở mặt trước. Vật chứng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đã mua chiếc điện thoại của T, do bị cáo không xác định được các thông tin cá nhân cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ. Tòa không xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Những người khác có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1,2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T** 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 38 (ba mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2021, được trừ thời hạn đã giam giữ tại bản án số 54/2021/HS-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội từ ngày 24/10/2020 đến 18/02/2021.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự,

+ Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho bà Khổng Thị L giá trị của chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus là 1.679.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho ông Lê Ngọc T số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phong cộc tay màu đen mặt trước của áo có in hình con rồng màu trắng; 01 quần bò màu xanh; 01 đôi giày da màu đen (loại giày lưới) có móc kim loại màu trắng sáng và chữ LV ở mặt trước.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2021 giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 01 Điều 21, điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.583.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người giám hộ cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND phường Phú Lương (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn